TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2024/DS-ST
Ngày 30/5/2024
V/v " Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Văng Thị Ngọc Yến**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Hoàng Oanh**

Bà **Hồ Thị Kim Luyến**

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Trần Quang Tú** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Trong các ngày 30 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 170/2024/TLST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 282/2024/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Mỹ L**, sinh năm: 1960.

Địa chỉ: Số A, đường H, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn C, sinh năm: 1959 theo văn bản ủy quyền ngày 20/7/2023 (*Có mặt*).

Địa chỉ: Số A, đường Đ, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn*: 1. Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1965 (*Vắng mặt*);

2. Bà **Nguyễn Thị Mỹ D**, sinh năm: 1989 (*Vắng mặt*).

Cùng địa chỉ: Số B, đường M, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/8/2023 và quá trình tố tụng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L trình bày và yêu cầu: Vào ngày 04/10/2020, bà Nguyễn Thị H và bà Nguyễn Thị Mỹ D có vay của bà Nguyễn Thị Mỹ L số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Đến ngày 01/01/2021, bà H và bà D tiếp tục vay của bà L số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Hai bên thỏa thuận việc vay tiền không tính lãi. Về thời hạn vay, hai bên thỏa thuận khi

nào cần nhận lại tiền bà L sẽ thông báo cho bà H và bà D biết trước 01 tháng. Do cần tiền sử dụng, bà L đã thông báo yêu cầu bà H và bà D trả lại số tiền vay, tuy nhiên, bà H và bà D nhiều lần hứa hẹn nhưng không trả nợ như đã thỏa thuận. Do vậy, bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị H và bà Nguyễn Thị Mỹ D trả lại cho bà Nguyễn Thị Mỹ L số tiền vay 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) và tiền lãi theo quy định pháp luật.

Bị đơn bà Nguyễn Thị H và bà Nguyễn Thị Mỹ D đã được tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không có ý kiến phản hồi và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, người địa diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại cho nguyên đơn số tiền vay 200.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị H và bà Nguyễn Thị Mỹ D trả lại cho bà số tiền vay 200.000.000 đồng theo văn bản vay tiền ngày 04/10/2010 và ngày 01/01/2021. Đây là quan hệ pháp luật về tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn bà Nguyễn Thị H và bà Nguyễn Thị Mỹ D cư trú tại số B, đường M, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc mở phiên tòa xét xử vụ án theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn đối với số tiền vay 200.000.000 đồng, nhận thấy, việc vay tiền giữa nguyên đơn và bị đơn được lập thành văn bản ngày 04/10/2020 và văn bản ngày 01/01/2021 có xác nhận của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L và bị đơn bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị Mỹ D. Căn cứ văn bản xác nhận giữa hai bên thể hiện: Ngày 04/10/2020, bà Nguyễn Thị H và bà Nguyễn Thị Mỹ D vay của bà Nguyễn Thị Mỹ L số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Ngày 01/01/2021, bà H và bà D tiếp tục vay của bà L số tiền 100.000.000

đồng (Một trăm triệu đồng). Do vậy, có đủ căn cứ để xác định bà Nguyễn Thị H và bà Nguyễn Thị Mỹ D có vay của bà Nguyễn Thị Mỹ L số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Nay bà Nguyễn Thị Mỹ L yêu cầu bà Nguyễn Thị H và bà Nguyễn Thị Mỹ D trả số tiền vay 200.000.000 đồng là có căn cứ.

[4] Về tiền lãi: Do bà Nguyễn Thị Mỹ L không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 357, Điều 466, Điều 468, Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L.

Buộc bà Nguyễn Thị H và bà Nguyễn Thị Mỹ D phải trả cho bà Nguyễn Thị Mỹ L số tiền **200.000.000 đồng** (Hai trăm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H và bà Nguyễn Thị Mỹ D phải chịu 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ

ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
-TAND TP.CT;
-VKSND TP.CT;
- VKSND.Q.NK;
- Chi cục THADS Q.NK;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Văng Thị Ngọc Yến